

Bản án số: 165/2023/HS-ST

Ngày: 10 - 5 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Chí Quang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Thị Thanh Thảo

2. Ông Cao Quốc Hưng

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Trọng Tường – Thư ký của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Việt Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 130/2023/TLST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 159/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Thị Phương T**; Giới tính: Nữ; Sinh năm 1984 tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi đăng ký thường trú: **4 B, phường P, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh**; Nơi cư trú: **A L, khu phố B, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh**. Nghề nghiệp: Giúp việc; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Phạm Thanh H** và bà **Võ Thị Bé C**; Chồng: Vương Phong, và 03 con (lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2017); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/8/2022. (có mặt)

Bị hại: Bà Huỳnh Trần Đoàn T1, sinh năm 1988. Nơi cư trú: Căn hộ số T1.B3908 Chung cư M, Số A Xa lộ H, khu phố A, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Công ty Cổ phần Người Bạn Vàng.

Địa chỉ trụ sở: P702A **Tầng G, Tòa nhà C, A N, Phường H, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.**

Người đại diện hợp pháp: Ông **Nguyễn Lê Hoàn G** (vắng mặt)

Địa chỉ: P Tầng G, Tòa nhà C, A N, Phường H, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 10/08/2022, chị Huỳnh Trần Đoàn T1 (sinh năm: 1988, ngụ: Căn hộ số T1.B3908 Chung cư M, số A Xa lộ H, khu phố A, phường T, thành phố T) thông qua ứng dụng Btaskee trên điện thoại thuê Phạm Thị Phương T đến giúp việc dọn nhà theo giờ. Khi đến căn hộ, T thực hiện việc dọn nhà, lau nhà, rửa chén, xếp quần áo còn chị T1 phụ dọn dẹp trong nhà và trông con. Trong khi xếp quần áo ở phòng thay đồ, T thấy trong ngăn kéo tủ nhỏ có một viên kim cương còn nguyên niêm phong nên nảy sinh ý định lấy trộm viên kim cương này đem bán lấy tiền tiêu xài. Đến khoảng 14 giờ 45 phút cùng ngày, T thấy chị T1 đang ở phòng khách chăm con, T quay lại phòng thay đồ, dùng tay trái kéo ngăn kéo ra và dùng tay phải lấy viên kim cương cầm ra ngoài để vào Balo dọn dẹp B rồi đem về cất giấu ở phòng trọ số D, tầng 1, nhà trọ số A, L, khu phố B, phường T, Quận G. Đến khoảng 20 phút sau, T lấy viên kim cương trên đến Công ty V, địa chỉ số E, T, phường T, Quận G, bán viên kim cương nhưng do không có hóa đơn nên cửa hàng PNJ từ chối mua. T đi ra ngoài đi về thì gặp Trương Thị Thanh T2 là nhân viên của Công ty Cổ phần N chi nhánh số E T, phường T, Quận G, (cùng mặt bằng với cửa hàng P) đến hỏi T “vì sao chị bán không được” thì T nói bị mất hóa đơn và không trích lục được hóa đơn do quên số điện thoại lúc mua hàng. Sau đó, T2 nói T có bán viên kim cương trên không và bên Công ty Cổ phần Người Bạn Vàng sẽ hỗ trợ. Cả hai quay trở lại quầy, T đưa cho Thy viên kim cương để thẩm định chất lượng đồng thời báo về Công ty định giá 150.000.000 đồng và T đồng ý bán với giá trên. Thy có hỏi nguồn gốc viên kim cương thì T nói bị mất hóa đơn mua hàng. Sau đó, T đến Doanh nghiệp tư nhân K, địa chỉ: E Lô N, N, phường F, Quận D mua 01 lắc tay kiểu loại vàng 610 có trọng lượng 2,530 chỉ, 01 dây xoắn loại vàng 610 có trọng lượng 1,860 chỉ, 01 vòng trơn loại vàng 980 có trọng lượng 2 chỉ, 01 nhẫn kim tiền loại vàng 610 có trọng lượng 0,33 chỉ, 01 nhẫn kiểu loại vàng 610 có trọng lượng 0,77 chỉ, 05 nhẫn vàng trơn loại vàng 980 có trọng lượng mỗi nhẫn 01 chỉ, tổng số tiền mua vàng là 58.870.000 đồng rồi đưa số vàng trên cùng số tiền còn lại 93.130.000 đồng về cất giấu tại phòng trọ ở Quận G. Đến khoảng 23 giờ 45 phút ngày 10/08/2022, chị T1 phát hiện bị mất viên kim cương nên đến Công an phường T trình báo.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, Phạm Thị Phương T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên, phù hợp với lời khai của bị hại Huỳnh Trần Đoàn T1, Biên bản xác định địa điểm đối tượng trộm cắp tài sản, vật chứng thu được, kết quả khám nghiệm hiện trường và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án.

Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố T kết luận: 01 viên kim cương số 828292; kích thước 7.22 - 7.27 x 4.37 mm; trọng lượng 1.401 carat, cấp độ màu F, có giá trị là 385.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 143/CT-VKS ngày 04/4/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức đã truy tố bị cáo Phạm Thị Phương T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

Bị cáo Phạm Thị Phương T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức đã truy tố, bị cáo thành khẩn khai báo và có thái độ ăn năn hối cải. Bị cáo T không tranh luận và lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức phát biểu ý kiến giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Phạm Thị Phương T về tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Phạm Thị Phương T, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Phạm Thị Phương T từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù.

Về dân sự: Bị hại Huỳnh Trần Đoan T1 đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và có lời khai không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Về vật chứng vụ án:

- 01 viên kim cương còn nguyên niêm phong có số 828292, trọng lượng 1.401 Carat cấp độ màu F, kích thước 7.22 x 7.27 x 4.37 mm. Ngày 18/08/2022 Công an thành phố T ra Quyết định trả lại cho bà T1.

- 05 nhẫn trơn kim loại màu vàng; 01 lắc tay kiểu kim loại màu vàng; 01 vòng trơn kim loại màu vàng, 01 dây xoắn kim loại màu vàng; 02 nhẫn kiểu màu vàng, 04 giấy đảm bảo mua vàng tại Doanh nghiệp tư nhân kinh doanh vàng Đức Hạnh ngày 10/08/2022; Số tiền: 93.130.000 đồng. Công an thành phố T ra Quyết định trả lại cho ông Nguyễn Lê H1 Gương là người đại diện theo hợp pháp của Công ty Cổ phần Người Bạn Vàng.

- 01 phiếu kiểm định sản phẩm viên kim cương có mã HDCC TMY228920; 01 bảng kê thu mua hàng hóa dịch vụ không có hóa đơn của Công ty CP N; 01 bản sao giấy chứng nhận kiểm định viên kim cương; 01 USB màu trắng, hiệu Kingston, đi kèm theo hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức,

Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Căn cứ các tài liệu chứng cứ thu thập được và kết quả tranh luận tại phiên tòa, đủ căn cứ kết luận hành vi phạm tội cụ thể của bị cáo như sau:

Khoảng 14 giờ 45 phút ngày 10/08/2022, **Phạm Thị Phương T** đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 01 viên kim cương số 828292; kích thước 7.22 x 7.27 x 4.37 mm; trọng lượng 1.401 carat, cấp độ màu F, có giá trị 385.000.000 đồng của chị **Huỳnh Trần Doan T1** tại Căn hộ số T1.B3908 **Chung cư M, số A Xa lộ H, khu phố A, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh**. Giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị là 385.000.000 đồng.

Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị lớn nên cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Như vậy, đủ cơ sở pháp lý kết luận hành vi của **Phạm Thị Phương T** đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đối với **Trương Thị Thanh T2** là nhân viên (của **Công ty Cổ phần N** Chi nhánh số 05) khi mua viên kim cương của **Phạm Thị Phương T** nhưng không biết tài sản do **T** trộm cắp có được nên không có căn cứ để xử lý về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo **Phạm Thị Phương T** không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo **Phạm Thị Phương T** thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã thu hồi và trả lại cho bị hại nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo **Phạm Thị Phương T** tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại **Huỳnh Trần Doan T1** đã nhận lại tài sản theo Biên bản lập ngày 19/8/2022 và bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Công ty Cổ phần Người Bạn Vàng có đại diện hợp pháp là ông **Nguyễn Lê Hoàn G** đã nhận lại số tiền 93.130.000 đồng và số vàng do **T** mua tại cửa hàng tại **Doanh nghiệp tư nhân K** (gồm 05 nhẫn tròn kim loại màu vàng; 01 lắc tay kiểu kim loại màu vàng; 01 vòng tròn kim loại màu vàng, 01 dây xoắn kim loại

màu vàng; 02 nhẫn kiểu màu vàng, 04 giấy đảm bảo mua vàng tại Doanh nghiệp tư nhân kinh doanh vàng Đức Hạnh ngày 10/08/2022) theo Biên bản giao trả tài sản và Công ty Cổ phần Người Bạn Vàng không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: 01 phiếu kiểm định sản phẩm viên kim cương có mã HDCC TMY228920; 01 bảng kê thu mua hàng hóa dịch vụ không có hóa đơn của Công ty CP N; 01 bản sao giấy chứng nhận kiểm định viên kim cương; 01 USB màu trắng, hiệu Kingston là chứng cứ kèm theo hồ sơ vụ án, tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Về tội danh*: Tuyên bố: Bị cáo **Phạm Thị Phương T** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. *Về hình phạt*: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo **Phạm Thị Phương T**: 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/8/2022.

3. *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và căn cứ vào Điều 106 Bộ luật tố tụng hình năm 2015:

Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án: 01 phiếu kiểm định sản phẩm viên kim cương có mã HDCC TMY228920; 01 bảng kê thu mua hàng hóa dịch vụ không có hóa đơn của Công ty CP N; 01 bản sao giấy chứng nhận kiểm định viên kim cương; 01 USB màu trắng, hiệu Kingston.

4. *Về án phí sơ thẩm*: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo **Phạm Thị Phương T** phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Quyền kháng cáo*: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

6. *Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:

- Bị cáo; Bị hại; đương sự;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND, CA, Chi cục THADS thành phố Thủ Đức;
- Cơ quan THA hình sự;
- VKSND Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp.HCM;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Chí Quang